| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN ĐỘNG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST<br>Ngày 20 - 7 - 2021<br>V/v ly hôn giữa<br>anh C và chị V | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Thái

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Ngọc Ngát, ông Vi Quang Thái

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động*** *tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 01 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Vũ Đình C**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn 1, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; có mặt.

*2. Bị đơn:* **Hoàng Thị V**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Vũ Đình C trình bày: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị V trên cơ sở có sự tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N,

tỉnh Hải Dương. Tình cảm vợ chồng ban đầu có hòa thuận, hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do tính tình hai người không hợp nhau nên không có sự quan tâm, động viên, chia sẻ với nhau, vì thế mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Tháng 2/2017 chị V tự ý bỏ về quê ở thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang sống ly thân, mặc dù anh có đến đón nhưng chị V không quay về đoàn tụ. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị V được ly hôn nhau.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 28/6/2015; kể từ ngày vợ chồng sống ly thân nhau đến nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị V được ly hôn, đề nghị giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Bị đơn là chị Hoàng Thị V đi làm ăn xa, không có mặt tại nơi cư trú, sau khi nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án do người thân chuyển đến, chị V đã gửi đơn đề nghị cho Tòa án (thông qua dịch vụ Bưu chính) trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nội dung: Chị kết hôn với anh Vũ Đình C tháng 3/2015 trên cơ sở có sự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn, sau ngày cưới chị về chung sống với anh C và làm dâu tại gia đình chồng. Do tính tình hai người không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tháng 2/2017 chị đã chuyển về gia đình bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh Bắc Giang sống ly thân với anh C; kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh C xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 28/6/2015 do anh C đang nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị đồng ý để anh C nuôi dưỡng con chung nhưng anh C không được cản trở chị thăm nom con. Về quan hệ tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng. Chị Hoàng Thị V là bị đơn đi làm ăn xa, không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho mẹ đẻ chị V là bà Nguyễn Thị H và bà H đã giao lại cho chị V, sau đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng. Do chị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Vũ Đình C và chị Hoàng Thị V được ly hôn nhau; giao con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 28/6/2015 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Anh Vũ Đình C và chị Hoàng Thị V kết hôn với nhau tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị V là hợp pháp; việc anh C khởi kiện yêu cầu ly hôn chị V, yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Chị Hoàng Thị V đi làm ăn xa không có mặt tại nơi cư trú, chị V không cung cấp địa chỉ nơi làm việc cho anh Vũ Đình C, người thân và chính quyền nơi cư trú nên Tòa án không thể giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị V được. Sau khi Tòa án giao Thông báo về việc thụ lý vụ án cho mẹ đẻ chị V là bà Nguyễn Thị H, chị V đã gửi đơn đề nghị cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh C, nhưng chị V vẫn không cung cấp địa chỉ nơi làm việc. Sau đó Tòa án tiếp tục giao các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị H để bà H thông báo cho chị V, đồng thời Tòa án tiến hành niêm yết các các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ ba, Thông báo mở lại phiên tòa và các giấy triệu tập theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì chị V là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do; vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3]** Anh C yêu cầu ly hôn chị V với lý do tính tình hai người không hợp nhau nên tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, hai người đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2017 đến nay. Xét thấy việc chị V bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sống ly thân, sau đó di làm ăn xa mà không thông báo cho anh C biết địa chỉ làm việc đã chứng tỏ hai người không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ

nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình nữa, hai bên đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

**[4]** Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 28/6/2015. Xét thấy, cháu Bảo A hiện tại đang do anh C nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con và chị V cũng đồng ý; vì vậy cần giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A, chị V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở là đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; anh C không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[5]** Về án phí: Anh C yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**1. Về quan hệ hôn nhân**:

Cho anh Vũ Đình C và chị Hoàng Thị V được ly hôn.

**2. Về quan hệ con chung**:

Giao cho anh Vũ Đình C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Thị Bảo A, sinh ngày 28/6/2015;

Chị Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con;

Không ai được cản trở chị V quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

**3. Về án phí**:

Anh Vũ Đình C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/007278 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động; anh C không phải nộp án phí nữa.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Thái**

**Nơi nhận:**
- Các đương sự
- VKSND huyện Sơn Động
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- Chi cục THADS huyện Sơn Động
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.